

Bản án số: **284/2018/HS - ST.**

Ngày: 06/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Yên

Bà Bùi Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung - *Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2018/TLST-HS ngày 17/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2018/QĐXXST-HS ngày 23/7/2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trần Thị T; sinh năm 1988, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 18, xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thiện A (*đã chết*) và bà Phan Thị B; Có chồng là Phạm Văn C và có 01 con; Danh chỉ bản số: 190 lập ngày 27/3/2018 tại Công an quận Hoàn Kiếm; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Lê Thị Thanh X; sinh năm 1988, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm NT, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đăng D và bà: Nguyễn Thị S; Có chồng là: Trương Văn Đ và có 02 con; Danh chỉ bản số: 189 lập ngày 27/3/2018 tại Công an quận Hoàn Kiếm; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông A, sinh năm 1969; Quốc tịch: Nhật Bản. Địa chỉ: 253-3 Thành phố T, tỉnh K, Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Cao Hoàng L, sinh năm 1978; Địa chỉ: 23 ngõ 785 đường TĐ, phường TL, quận HM, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2018, ông A (*sinh năm 1969, quốc tịch Nhật Bản*) cùng bạn là ông K (*sinh năm 1969, quốc tịch Nhật Bản*) thuê Phòng 301, Khách sạn ABC, ở số 31 phố HD, phường CD, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, ông A và ông K, khóa cửa phòng, không giao lại chìa khóa cho lễ tân và rời khỏi phòng khách sạn đi ăn sáng. Lúc này, Trần Thị T và Lê Thị Thanh X (*đều là nhân viên dọn phòng của khách sạn*) mở cửa vào phòng 301 để dọn vệ sinh. Trong lúc dọn phòng, T nhìn thấy 01 chiếc ví màu đen của A trên bàn trang điểm, nên nói với X: “*Xem có gì không*” thì X đồng ý. T mở ví màu đen ra thấy có nhiều tiền Yên Nhật nên nói với X: “*Khách này nhiều tiền lắm, tao lấy 1, 2 tờ nhé*” thì X đáp: “*Ừ, thôi đừng lấy nhiều, tao sợ lắm*”. Thấy vậy, T lấy từ trong ví của ông A 02 tờ Yên Nhật mệnh giá 10.000 Yên cất vào túi quần và tiếp tục dọn phòng. Khi T lau nóc tủ lạnh đặt dưới gầm bàn trang điểm thì thấy 01 túi xách màu đen nên thống nhất với X mở ra xem thấy trong túi có 01 ví màu đen đựng tiền Yên Nhật. T tiếp tục lấy từ trong chiếc ví ra 02 tờ Yên Nhật mệnh giá 10.000 Yên và 50.000 đồng rồi cất vào túi quần sau. Sau đó T và X tiếp tục xuống dọn phòng 201, T đã cất số tiền vừa trộm cắp được vào trong vỏ hộp xà phòng bánh và cất giấu ở sau tủ quần áo trong phòng 201 của Khách sạn. Đến 09 giờ 00 cùng ngày, ông A về phòng phát hiện mất 40.000 Yên Nhật và 50.000 đồng. Ông A đã báo cho quản lý của Khách sạn biết và đến Công an phường Cửa Đông trình báo. Đến 11h20 phút cùng ngày, Trần Thị T và Lê Thị Thanh X đến Công an quận Hoàn Kiếm đầu thú khai nhận hành vi của mình, đồng thời khai nơi cất giấu số tiền trộm cắp của ông A ở phòng 201 Khách sạn ABC.

Căn cứ lời khai nhận của T, Công an phường Cửa Đông đã tiến hành kiểm tra và thu giữ tại phòng 201 Khách sạn ABC 01 hộp giấy hình chữ nhật màu vàng trắng kích thước 2,5cm x 1,5cm bên trong 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 Yên Nhật và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Chị Cao Hoàng L (*là quản lý Khách sạn ABC*) đã nộp cho Cơ quan Công an 01 USB chứa hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra hồi 08h30 phút ngày 16/01/2018 tại Khách sạn ABC.

Cơ quan điều tra đã thu thập bảng tỷ giá quy đổi tiền Yên Nhật ra tiền của Ngân hàng nhà nước Việt Nam trong ngày 16/01/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, kết quả xác định tại thời điểm ngày 16/01/2018, 40.000 Yên Nhật T và X trộm cắp trị giá tương đương 8.143.200 đồng. Như vậy, cùng với 50.000 đồng tiền Việt Nam, tổng cộng giá trị tiền mà T và X chiếm đoạt là 8.193.200 đồng.

Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông A số tiền 40.000 Yên Nhật và 50.000 đồng (VNĐ). Ông A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Ngày 16/01/2018, ông A đã xuất cảnh khỏi Việt Nam. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục thông báo kết quả điều tra vụ án cho ông A qua con đường lãnh sự ngoại giao.

Tại Cáo trạng số 246/CT- VKS (P2) ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Trần Thị T và Lê Thị Thanh X về

tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** *Tại phiên tòa:***

- Các bị cáo công nhận nội dung Cáo trạng là đúng, giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ tội phạm đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo X từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng; Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nào khác nên không xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng là số tiền 40.000 Yên Nhật và 50.000 đồng đã thu giữ và trả cho bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Thị T và Lê Thị Thanh X là nhân viên dọn phòng của Khách sạn ABC (Địa chỉ tại 31, phố HD, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội), khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, trong lúc dọn phòng số 301, Khách sạn ABC, các bị cáo T và X đã lén lút chiếm đoạt của ông A (quốc tịch: Nhật Bản) các tài sản gồm: 40.000 đồng Yên Nhật (tương đương: 8.143.200 đồng) và 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 8.193.200 đồng. Đến 11h20 phút cùng ngày, T và X đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mất lòng tin trong xã hội. Các bị cáo lợi dụng sở hữ của bị hại để trộm cắp tài sản, trộm cắp tài sản của người nước ngoài gây ảnh hưởng hình ảnh đất nước và con người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế, do đó phải đưa các bị cáo ra truy tố xét xử để có mức hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này hai bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người chủ động đề xuất việc trộm cắp, trực tiếp mở ví bị hại lấy tiền và cất giấu tài sản sau khi trộm cắp được. Bị cáo X là người đồng phạm giúp sức, thống nhất ý chí với bị cáo T. Vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo X nên mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo X.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú và khai ra nơi cất giấu tài sản trộm cắp để thu hồi trả bị hại, từ đó, có thể xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội nên có thể cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[2.2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu nào về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. *Về xử lý vật chứng*: Chiếc USB do chị Cao Hoàng L quản lý Khách sạn ABC nộp cho Cơ quan điều tra, chị L không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử cho tịch thu sung công Nhà nước.

[3]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T và Lê Thị Thanh X phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (*đối với cả hai bị cáo*).

3. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh X 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh X cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công 01 chiếc USB màu xanh đã thu giữ, trên vỏ ghi chữ DT 101G2 (2GB) *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội với Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội).*

6. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là ông A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (theo thủ tục lãnh sự).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Cao Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

